

Biểu số: 5302.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông
tư số 17/2021/TT-BVHTTD
ngày 28 tháng 12 năm 2021

**SỐ HƯỚNG DẪN VIÊN
DU LỊCH**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2
năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Người)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo phạm vi hành nghề hướng dẫn			
Hướng dẫn viên du lịch nội địa	02		
Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	03		
Hướng dẫn viên du lịch tại điểm	04		
Chia theo ngôn ngữ			
Tiếng Anh	05		
Tiếng Đức	06		
Tiếng Hàn	07		
Tiếng Nga	08		
Tiếng Nhật	09		
Tiếng Pháp	10		
Tiếng Tây Ban Nha	11		

Tiếng Thái	12		
Tiếng Trung	13		
Tiếng Việt	14		
Ngôn ngữ khác	15		
Chi tiết theo tỉnh/thành phố			
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)	16		
An Giang			
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 17/2021/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số 5302.N/DL-TCDL: Số hướng dẫn viên du lịch

1. Khái niệm, phương pháp tính

Hướng dẫn du lịch là hoạt động cung cấp thông tin, kết nối dịch vụ, dẫn khách du lịch, hỗ trợ khách du lịch sử dụng các dịch vụ theo chương trình du lịch.

Hướng dẫn viên du lịch là người được cấp thẻ để hành nghề hướng dẫn du lịch. Phạm vi hành nghề của hướng dẫn viên du lịch được quy định như sau:

- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế được hướng dẫn cho khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong phạm vi toàn quốc và đưa khách du lịch ra nước ngoài;
- Hướng dẫn viên du lịch nội địa được hướng dẫn cho khách du lịch nội địa là công dân Việt Nam trong phạm vi toàn quốc;
- Hướng dẫn viên du lịch tại điểm được hướng dẫn cho khách du lịch trong phạm vi khu du lịch, điểm du lịch.

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê số hướng dẫn viên du lịch trong năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu;

Cột B: Mã số;

Cột 1: Ghi số thực hiện trong năm;

Cột 2: Ghi so với năm trước.

- Các dòng:

Dòng 1: Tổng số;

Từ dòng 3 đến dòng 5: Ghi số lượng hướng dẫn viên chia theo phạm vi hành nghề hướng dẫn;

Từ dòng 7 đến dòng 17: Ghi số lượng hướng dẫn viên chia theo ngôn ngữ;

Từ dòng 19 trở đi: Ghi theo tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

3. Nguồn số liệu

- Hệ thống cơ sở dữ liệu hướng dẫn viên du lịch Việt Nam;
- Chế độ báo cáo thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch.